

VASP JOURNAL
OF SOCIAL
PSYCHOLOGY

Tap chí

Tâm lý học xã hội

ISSN: 0866-8019

Số 1
01 - 2016



HỘI TÂM LÝ HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
Vietnam Association of Social Psychology

Tạp chí
Tâm lý học xã hội
VASP JOURNAL OF SOCIAL PSYCHOLOGY

MỤC LỤC

<i>Nguyễn Xuân Long</i>	5
Định hướng giá trị của sinh viên Trường Đại học ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội	14
<i>Đâu Minh Long - Nguyễn Thị Ngọc Bé</i>	
Thực trạng hành vi tự gây tổn thương ở trẻ vị thành niên phạm tội	22
<i>Nguyễn Bá Phú</i>	
Kỹ năng quản lý cảm xúc lo âu trong hoạt động học tập của sinh viên	30
<i>Vũ Thị Lan Anh</i>	
Ý thức quyền lực của cán sự lớp trong trường tiểu học	37
<i>Giàn Thị Xuyên</i>	
Vận dụng tác nghiệm Denver II và quan sát tâm lý lâm sàng vào nghiên cứu một trường hợp được giáo dục sớm tại Trường mầm non VSK	46
<i>Vũ Thị Kiều Trang</i>	
Mức độ thích ứng về mặt nhận thức của trẻ 5-6 tuổi trong hoạt động chuẩn bị đến trường phổ thông	53
<i>Trần Hoàng Thị Diễm Ngọc</i>	
Đặc điểm tâm lý và một số giải pháp phòng ngừa tội phạm vị thành niên	60
<i>Phạm Thị Hằng</i>	
Khó khăn tâm lý về nhận thức hoạt động học tập theo học chế tín chỉ của sinh viên trường cao đẳng sư phạm Thái Bình	66
<i>Nguyễn Thị Vân Hương & Nguyễn Thị Hà</i>	
Một số trạng thái tâm lý của công chức trong môi trường làm việc hiện nay	73
<i>Phí Công Mạnh</i>	
Phẩm chất tâm lý phù hợp nghề của sinh viên hướng dẫn du lịch	80
<i>Nguyễn Bích Hằng</i>	
Thái độ bảo vệ môi trường tự nhiên của sinh viên các trường đại học và cao đẳng trên địa bàn quận Hà Đông, Hà Nội	86
<i>Nguyễn Thị Thúy Dung</i>	
Khảo sát công việc và các mối quan hệ công tác của chuyên viên quản lý hành chính giáo dục	94
<i>Nguyễn Minh Ngọc</i>	
Yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng giao tiếp của giáo viên mầm non với trẻ mẫu giáo	100
<i>Phí Thị Hiếu, Vũ Thị Duyên</i>	
Định hướng giá trị nghề điện công nghiệp của sinh viên Trường Cao đẳng nghề thương mại và công nghiệp	107
<i>Nguyễn Thị Thúy</i>	
Nhận thức của giáo viên, phụ huynh về thực trạng kỹ năng sống của học sinh tiểu học tại thành phố Trà Vinh	114
<i>Nguyễn Dũng</i>	
Đầu tư tài chính cho giáo dục trong các gia đình nhập cư tại thị trấn Dĩ An, tỉnh Bình Dương	120
<i>Nguyễn Thế Minh</i>	
Yếu tố ảnh hưởng đến rèn luyện ý chí cho học viên đào tạo sĩ quan trong nhà trường Quân đội	

NHẬN THỨC CỦA GIÁO VIÊN, PHỤ HUYNH VỀ THỰC TRẠNG KỸ NĂNG SỐNG CỦA HỌC SINH TIỂU HỌC TẠI THÀNH PHỐ TRÀ VINH

Nguyễn Thị Thúy

Trường Đại học Trà Vinh

TÓM TẮT

Kết quả nghiên cứu 250 phụ huynh học sinh và 74 giáo viên tiểu học tại thành phố Trà Vinh cho thấy, cả giáo viên và phụ huynh đều đánh giá việc giáo dục kỹ năng sống là rất cần thiết cho học sinh tiểu học và thực trạng các kỹ năng này ở học sinh tiểu học chỉ ở mức trung bình. Đặc biệt, nhận thức về sự cần thiết của kỹ năng sống trong học tập cũng như trong cuộc sống của giáo viên và phụ huynh có mối tương quan thuận với thực trạng kỹ năng sống của học sinh tiểu học.

Từ khóa: Nhận thức; Phụ huynh; Học sinh, Giáo viên, Kỹ năng sống

Ngày nhận bài : Tháng 9/2015; **Ngày duyệt đăng bài :** 20.12.2015

1. Đặt vấn đề

Giáo dục tiểu học có ý nghĩa quan trọng trong việc hình thành nhân cách gốc cho học sinh, đặt cơ sở nền tảng để các em phát triển bền vững trong tương lai. Mục tiêu giáo dục tiểu học hướng vào việc trang bị thái độ, kiến thức, kỹ năng cơ bản làm cơ sở để học sinh tiếp tục học ở các lớp cao hơn. Nội dung giáo dục tiểu học tập trung vào các môn học văn hóa, đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh vv..., trong những nội dung đó thì giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học chiếm vị trí, vai trò quan trọng, nó ảnh hưởng trực tiếp tới chất lượng và hiệu quả của giáo dục tiểu học, giúp các em rèn luyện hành vi có trách nhiệm đối với bản thân, gia đình, cộng đồng và đất nước; giúp

các em có khả năng ứng phó tích cực trước các tình huống của cuộc sống, xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với gia đình, bạn bè và những người xung quanh. Một câu hỏi đặt ra là giáo viên trực tiếp đứng lớp và các bậc phụ huynh đã nhận thức đầy đủ về sự cần thiết của các kỹ năng sống hay chưa? Xuất phát từ lý do trên, chúng tôi tiến hành nghiên cứu để tìm hiểu nhận thức của giáo viên và phụ huynh bậc tiểu học về sự cần thiết của kỹ năng sống và mối tương quan giữa nhận thức này với thực trạng kỹ năng sống ở các em.

2. Khách thể và phương pháp nghiên cứu

2.1. Khách thể nghiên cứu

Đề tài khảo sát 250 phụ huynh học sinh tiểu học thuộc 4 trường tiểu học trên địa bàn thành phố Trà Vinh trong đó: Phụ huynh là người dân tộc Kinh chiếm 78.6%, dân tộc Khmer chiếm 19.8%, và dân tộc khác chiếm 1.6%. Có 74 giáo viên tiểu học, trong đó 27.7% giáo viên là nam, 70.3% giáo viên là nữ; 89.2% giáo viên thuộc dân tộc Kinh, 9.5% thuộc dân tộc dân tộc Khmer và 1.4% thuộc dân tộc khác; và (3) 65 học sinh tiểu học.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp được sử dụng trong nghiên cứu này là: điều tra bằng bảng hỏi, phỏng vấn và quan sát. Các số liệu được xử lý bằng phần mềm SPSS 20.0.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Nhận thức về mức độ cần thiết của các kỹ năng sống cần giáo dục cho học sinh tiểu học

Tìm hiểu về mức độ cần thiết của các kỹ năng này trong cuộc sống cũng như trong học tập từ hai đối tượng giáo viên và phụ huynh, chúng tôi thu được kết quả như sau:

Bảng 1: Nhận thức về mức độ cần thiết của các kỹ năng sống cần giáo dục cho học sinh tiểu học

Các kỹ năng sống	Phương án trả lời (%)				ĐTB	ĐLC
	Rất cần thiết	Cần thiết	Đôi khi	Không cần thiết		
1. Kỹ năng tự nhận thức bản thân	67.7	27.6	3.4	1.3	3.8	0.4
2. Kỹ năng tự chăm sóc bản thân và bảo vệ sức khỏe	71.1	24.2	2.8	1.9	3.7	0.5
3. Kỹ năng điều chỉnh và quản lý cảm xúc	37.2	41.7	16.3	4.8	3.2	0.7

4. Kỹ năng chào hỏi, nói lời cảm ơn, xin lỗi	73.0	22.6	3.4	0.9	3.8	0.4
5. Kỹ năng hợp tác và chia sẻ	44.2	40.8	12.9	2.2	3.6	0.6
6. Kỹ năng giải quyết vấn đề	45.7	36.6	13.9	3.8	3.4	0.7
7. Kỹ năng lắng nghe và phản hồi	51.7	34.8	9.7	3.8	3.6	0.5
8. Kỹ năng thể hiện sự tự tin trước đám đông	52.5	45.8	8.9	2.8	3.6	0.6
9. Kỹ năng đối đầu với những khó khăn trong cuộc sống và phân biệt hành vi hợp lý - chưa hợp lý	51.6	35.4	8.5	4.4	3.4	0.6
10. Kỹ năng ra quyết định	39.9	38.1	20.6	7.4	3.1	0.8
ĐTB chung					3.5	0.6

Với ĐTB = 3.5, kết quả khảo sát ở bảng 1 cho thấy đa số giáo viên và phụ huynh đều đánh giá rất cao về tính cần thiết của của các kỹ năng sống trên ở học sinh tiểu học. Các số liệu chi tiết ở bảng 1 cho thấy đa số giáo viên và phụ huynh đều cao các kỹ năng như kỹ năng tự nhận thức bản thân, tự năng tự chăm sóc và kỹ năng nói lời cảm ơn, xin lỗi (với điểm trung bình lần lượt là 3.8; 3.7; 3.8).

Mặc dù, kết quả khảo sát trên bảng 1 phản ánh kỹ năng tự chăm sóc bản thân và bảo vệ sức khỏe của các em học sinh được đánh giá là rất cần thiết (ĐTB=3.7), nhưng thực tế một số phụ huynh vẫn chưa tạo điều kiện tốt cho con em mình có cơ hội phát triển kỹ năng này. Theo thực tế quan sát thì còn rất nhiều phụ huynh, đặc biệt những trường ở trung tâm thành phố, còn chăm sóc con một cách quá thái, chưa rèn tính tự lập cho trẻ. Chẳng hạn, quan sát tại trường Lê Văn Tám và trường Thực hành Sư phạm trong học kì I, II năm học 2014 - 2015, tác giả thấy một số học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3 vẫn được cha hoặc mẹ đút cho ăn sáng. Giờ ra chơi, phụ huynh còn sợ con đói, khát vẫn còn mang sữa hoặc đồ ăn vào trường. Rất nhiều phụ huynh sợ con mang cặp sách nặng mang giúp con lên tận lớp. Điều này có thể giải thích rằng phụ huynh hiểu việc tự chăm sóc bản thân của các em là rất cần thiết và là vấn đề quan trọng, nhưng có thể, do mỗi cặp cha mẹ, chỉ có từ 1 đến 2 con, lên họ luôn luôn cố gắng bao bọc, chăm sóc kỹ lưỡng con mình, lúc nào cũng sợ con mình bị đói, bị tổn thương.

Trong khi đó, kỹ năng tự điều chỉnh và quản lý cảm xúc, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng đối đầu với những khó khăn trong cuộc sống và phân biệt hành vi hợp lý - chưa hợp lý, kỹ năng ra quyết định được cả giáo viên và

Các kỹ năng sống	Phương án trả lời (%)			ĐTB	ĐLC	TB
	Tốt	Bình thường	Chưa tốt			
1. Kỹ năng tự nhận thức bản thân	49.0	44.7	6.3	2.43	0.61	2
2. Kỹ năng tự chăm sóc bản thân và bảo vệ sức khỏe	44.2	44.5	11.3	2.33	0.67	3
3. Kỹ năng điều chỉnh và quản lý cảm xúc	20.3	62.0	17.7	2.03	0.62	8
4. Kỹ năng chào hỏi, nói lời cảm ơn, xin lỗi	75.1	19.3	5.6	2.69	0.57	1
5. Kỹ năng hợp tác và chia sẻ	39.4	53.0	7.6	2.32	0.61	4
6. Kỹ năng giải quyết vấn đề	25.0	58.7	16.3	2.09	0.64	7
7. Kỹ năng lắng nghe và phản hồi	37.3	52.3	10.3	2.27	0.64	5
8. Kỹ năng thể hiện sự tự tin trước đám đông	31.0	48.7	20.3	2.11	0.71	6
9. Kỹ năng đối đầu với những khó khăn trong cuộc sống và phân biệt hành vi hợp lý – chưa hợp lý	25.8	48.2	26.1	2.00	0.72	9
10. Kỹ năng ra quyết định	23.5	56.5	20.1	1.97	0.66	10
Điểm trung bình chung				2.22	0.64	

cao (ĐTB=2.69, ĐLC=0.57). Điều này cho thấy, thực tế nhà trường và gia đình cũng đã thường xuyên giáo dục các em chú ý đến lời ăn tiếng nói. Ba kỹ năng được đánh giá khá thấp đó là kỹ năng điều chỉnh và quản lý cảm xúc (ĐTB=2.03, ĐLC=0.62); kỹ năng đối đầu với những khó khăn trong cuộc sống và phân biệt hành vi hợp lý-chưa hợp lý (ĐTB=2.0, ĐLC=0.72) và kỹ năng ra quyết định (ĐTB=1.97, ĐLC=0.66). Những kỹ năng này cũng được cả phụ huynh và giáo viên đánh giá về mức độ cần thiết thấp hơn các kỹ năng khác.

Nếu so sánh theo biến số dân tộc, giữa học sinh thuộc dân tộc Khmer và học sinh thuộc dân tộc kinh về thực trạng kỹ năng sống, cũng không có sự khác nhau một cách có ý nghĩa xét về mặt thống kê, với $p > 0.05$.

3.3. Mối quan hệ giữa mức độ nhận thức và thực trạng kỹ năng sống của các em học sinh

Tìm hiểu sâu về một số kỹ năng giữa mức độ nhận thức và thực trạng, nhà nghiên cứu đã phát hiện ra giữa nhận thức về tầm quan trọng và thực trạng có mối quan hệ một cách có ý nghĩa về mặt thống kê với nhau. Số liệu thể hiện cụ thể trong bảng sau:

Bảng 4: Mối quan hệ giữa mức độ nhận thức và thực trạng kỹ năng sống

Nhận thức về kỹ năng sống của giáo viên và phụ huynh ²		Thực trạng kỹ năng sống của học sinh ¹									
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	r	0.08									
	p	0.23									
2	r		0.02								
	p		0.71								
3	r			0.16*							
	p			0.02							
4	r				0.04						
	p				0.58						
5	r					0.26**					
	p					0.00					
6	r						0.2**				
	n						0.00				

	F							0.03		
8	r							0.62		
	p								0.22 ^{**}	
9	r								0.00	
	p									
10	r									0.2 ^{**}
	p									0.00

****p<.001, *p<0.05**

Kết quả kiểm định hệ số tương quan cho thấy, có mối tương quan thuận giữa nhận thức về mức độ cần thiết của kỹ năng mềm và thực trạng kỹ năng sống của các em ở một số kỹ năng. Với giá trị $p=0.02$, thì nhận thức về tầm quan trọng của kỹ năng điều chỉnh và quản lý cảm xúc có mối quan hệ thuận với thực trạng của học sinh trong kỹ năng này, giá trị tương quan là $r=0.16$. Trong kỹ năng hợp tác và chia sẻ, nhận thức cũng có quan hệ thuận với thực trạng, với $p=0.00$, $r=0.26$. Kỹ năng này cũng là trường hợp có mối tương quan cao nhất. Đặc biệt, qua bảng 4, chúng ta cũng nhận thấy, trong các kỹ năng như giải quyết vấn đề, kỹ năng lắng nghe và phản hồi, Kỹ năng đối đầu với những khó khăn trong cuộc sống và phân biệt hành vi hợp lý - chưa hợp lý và kỹ năng ra quyết định, các kỹ năng này nhận thức của phụ huynh đều có mối tương quan thuận với thực trạng các kỹ năng ở các em, với $p=0.00$, $r=0.2$. Kết quả trên giải thích rằng, nếu như giáo viên và phụ huynh nhận thức các kỹ năng này ở mức cần thiết hoặc rất cần thiết thì thực trạng các kỹ năng này của các em cũng được đánh giá cao hơn và ngược lại. Số liệu cụ thể được thể hiện trong bảng số 1 và bảng số 3.

Kết quả trên chỉ ra một vấn đề nếu như phụ huynh và giáo viên, không đánh giá cao ở một số kỹ năng của các em, điều này dẫn đến trong cuộc sống gia đình, cũng như trong quá trình dạy học ở nhà trường, cả phụ huynh và giáo viên còn chưa chú ý nhắc nhở các em, giúp các em được trải nghiệm, dẫn đến các em chưa được tốt ở các kỹ năng này.

4. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy, cả giáo viên và phụ huynh đều đánh giá cao về sự cần thiết của các kỹ năng sống. Tuy nhiên, khi đánh giá về thực trạng kỹ năng sống của các em, thì cả phụ huynh và giáo viên đều đánh giá các kỹ năng của các em chỉ ở mức trung bình.

Kết quả trong nghiên cứu này cũng chỉ ra mối tương quan thuận giữa nhận thức và thực trạng kỹ năng sống của học sinh. Điều này giải thích rằng nếu như giáo viên và phụ huynh nhận thức rằng kỹ năng sống nào là quan trọng, thì kết quả thực trạng cũng chứng minh các em tốt hơn ở kỹ năng đó. Ngược lại nếu giáo viên và phụ huynh đánh giá kỹ năng nào là không quan trọng cũng đồng nghĩa với việc, kỹ năng sống đó của các em chỉ dừng ở mức độ trung bình.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), Chỉ thị số 40/2008/CT-BGDĐT ngày 22/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Về phát động phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” trong các trường phổ thông giai đoạn 2008-2013.
2. Nguyễn Thanh Bình (2007), Giáo trình giáo dục kỹ năng sống, nhà xuất bản Đại học sư phạm Hà Nội.
3. Nguyễn Thanh Bình (2007), Giáo trình giáo dục kỹ năng sống, NXB ĐHSP Hà Nội, 2007.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2011), Giáo dục kỹ năng sống trong các môn học ở tiểu học (Tài liệu dành cho giáo viên), nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
5. Lưu Thị Thủy (chủ biên) (2013), Hướng dẫn tổ chức các Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
6. Huỳnh Văn Sơn (2007), Quan niệm về kỹ năng sống hiện nay, trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh.